

UBND TỈNH TÂY NINH
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

**BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ
XÉT CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2021 (ĐỢT 1)**

STT	Mã ĐV	Tên đơn vị	Số TS dự thi	Số thí sinh tốt nghiệp	Tỉ lệ	Ghi chú
1	024	THPT Hoàng Văn Thụ	616	616	100.00	
2	037	THPT Quang Trung	531	531	100.00	
3	058	THPT Lý Thường Kiệt	514	514	100.00	
4	005	THPT Tây Ninh	484	484	100.00	
5	059	THPT Nguyễn Chí Thanh	462	462	100.00	
6	062	THPT Nguyễn Trãi	447	447	100.00	
7	001	THPT Trần Đại Nghĩa	429	429	100.00	
8	038	THPT Nguyễn Văn Trỗi	316	316	100.00	
9	003	THPT chuyên Hoàng Lê Kha	306	306	100.00	
10	064	THPT Lộc Hưng	302	302	100.00	
11	034	THPT Nguyễn Huệ	277	277	100.00	
12	017	THPT Tân Hưng	186	186	100.00	
13	006	Phổ thông dân tộc nội trú Tây Ninh	54	54	100.00	
14	040	THPT Ngô Gia Tự	299	298	99.67	
15	002	THPT Lê Quý Đôn	439	437	99.54	
16	065	THPT Bình Thạnh	216	215	99.54	
17	013	THPT Lương Thế Vinh	182	181	99.45	
18	022	THPT Nguyễn Thái Bình	332	330	99.40	
19	020	THPT Dương Minh Châu	341	338	99.12	
20	015	THPT Tân Châu	536	530	98.88	
21	018	THPT Tân Đông	178	176	98.88	
22	011	THPT Trần Phú	440	435	98.86	
23	004	THPT Nguyễn Bình Khiêm	161	159	98.76	
24	060	THPT Nguyễn Trung Trực	309	305	98.71	
25	026	THPT Lê Hồng Phong	74	73	98.65	
26	035	THPT Huỳnh Thúc Kháng	147	144	97.96	
27	063	THPT Trảng Bàng	282	273	96.81	
		THPT (ĐANG HỌC)	8,860	8,818	99.53	
1	050	TT GDNN-GDTX Tân Châu	38	36	94.74	
2	061	TT GDNN-GDTX Hòa Thành	142	128	90.14	
3	048	TT GDNN-GDTX Thành phố Tây Ninh	153	128	83.66	
4	051	TT GDNN-GDTX Dương Minh Châu	21	17	80.95	
5	055	TT GDNN-GDTX Gò Dầu	20	16	80.00	
6	052	TT GDNN-GDTX Châu Thành	49	33	67.35	
7	067	TT GDNN-GDTX Thị xã Trảng Bàng	21	14	66.67	

		GDTX (ĐANG HỌC)	444	372	83.78	
		CỘNG TOÀN TỈNH (ĐANG HỌC)	9,304	9,190	98.77	
		THÍ SINH TỰ DO	26	20	76.92	
		CỘNG TOÀN TỈNH	9,330	9,210	98.71	

Kết quả tốt nghiệp THPT

Tổng số: 9.210; Tỷ lệ: 98.71%

Bằng chữ: Chín mươi tám phẩy bảy mươi một phần trăm.

Tây Ninh, ngày 26 tháng 7 năm 2021

GIÁM ĐỐC 



Phạm Ngọc Hải